TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Bản án số: 40/2017/HNGĐ-ST
Ngày: *25-8- 2017*
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ung Thị Ngọc Thanh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Xuân Đính
2. Ông Nguyễn Việt Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Ngọc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *huyện Chơn Thành tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Toản - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 143/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2017, về tranh chấp ly hôn và tranh chấp nuôi con chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2017/QĐXX-ST ngày 10/8/2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm: 1988 (có mặt)
Địa chỉ cư trú: ấp 1, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp
2. *Bị đơn*: Anh Hồ Văn N, sinh năm: 1984 (vắng mặt)
Địa chỉ cư trú: Ấp 3A, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 18 tháng 4 năm 2017 trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Hồ Văn Nam chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại UBND xã M vào năm 2010 theo đúng quy định pháp luật. Trước khi kết hôn chưa có ai có vợ có chồng. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc ai.

Chị T trình bày trong quá trình chung sống thì thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2013 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân anh N không quan tâm đến gia đình, không lo làm ăn mà thường xuyên nhậu nhẹt và có tình cảm với người phụ nữ khác. Nhiều lần chị T và hai

bên gia đình khuyên ngăn nhưng anh N không thay đổi dẫn đến vợ chồng cả vã, xung đột nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng căng thẳng và không thể sống chung được với nhau nên chị T về bố mẹ đẻ ở Đồng Tháp sinh sống. Sau đó anh N có xuống nhà chị T năn nỉ mong chị T tha thứ nên chị T đồng ý về Minh Hưng chung sống lại, nhưng chỉ được một thời gian thì anh N vẫn tính nào tật nấy không thay đổi. Vì vậy chị T đã chuyển về Đồng Tháp sinh sống luôn cho đến nay. Trong thời gian ly thân anh N cũng không có động thái gì về việc quan tâm thăm hỏi vợ con cho đến năm 2016 thì chị T mới biết anh N bị bắt về việc mua bán ma túy và Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành kết án. Nay chị T xác định không còn tình cảm với anh N nữa, mục đích hôn nhân không đạt được đời sống không thể kéo dài nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh N

Về nuôi con chung: Chị T và anh N có 01 con chung tên Hồ Ngọc Khả Nhi, sinh ngày 22/8/2012. Nay ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/6/2017 anh Hồ Văn N trình bày:

Anh N và chị T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 07/12/2010 tại UBND xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước, hôn nhân của hai người là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hợp nhau, lối sống khác nhau nên vợ chồng hay cả vã vả kéo dài từ năm 2011 cho đến nay và anh N không còn tình cảm với chị T nữa. Nay chị T yêu cầu được ly hôn thì anh N đồng ý.

Về nuôi con chung: Anh N và chị T có 01 con chung tên Hồ Ngọc Khả Y, sinh ngày 22/8/2012. Khi ly hôn chị T yêu cầu trực tiếp nuôi con chung thì anh N đồng ý.

Tài sản chung và nợ chung: Anh N không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không cung cấp thêm chứng cứ tài liệu nào khác.

Bị đơn anh Hồ Văn N có đơn xin vắng mặt

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Việc chấp hành theo quy định của pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 41 BLTTDS;

Về việc chấp hành theo quy đinh pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm;

Về việc chấp hành theo quy định của pháp luật của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tại các Điều 57,58,59,60 và Điều 209 của BLTTDS.

Bị đơn đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N là có căn cứ.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành tham gia phiên tòa đề nghị HĐXX:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho chị Nguyễn Thị Phương T được ly hôn với anh Hồ Văn N, về con chung đề nghị giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Đề nghị HĐXX xem xét nghĩa vụ nộp án phí của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương T. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Tại phiên Tòa hôm nay anh Hồ Văn N có đơn xin vắng mặt và đã trình bày nội dung yêu cầu của mình nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành giải quyết vụ án

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Hồ Văn N tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M. Khi kết hôn có tổ chức lễ cưới và được sự đồng ý của hai bên gia đình đó nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp được quy định tại điều 8 và điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay chị T cho rằng vợ chồng mâu thuẫn do anh N không quan tâm đến gia đình, không lo làm ăn mà thường xuyên nhậu nhẹt dẫn tới vợ chồng thường xung đột, cãi vã nhau nên vợ chồng đã tự sống ly thân từ đầu năm 213 đến nay. Chị T nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh N. Về phía anh N thống nhất với yêu cầu khởi kiện của chị T do vợ chồng bất đồng quan điểm cách sống không hợp thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và không còn tình cảm với chị T nên anh N đồng ý ly hôn với chị T. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị T và anh N là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị T cho chị T được ly hôn với anh N.

Về nuôi con chung: Chị T và anh N đều thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên Hồ Ngọc Khả Y, sinh ngày 22/8/2012. Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con và anh N cũng đồng ý giao con chung cho chị T nuôi dưỡng. Đây là ý chí hoàn toàn tự nguyện của các về việc giải quyết nuôi con chung do đó cần

chấp nhận yêu cầu của chị T, giao con chung Hồ Ngọc Khả Y, sinh ngày 22/8/2012 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu nên nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương T phải chịu là 300.000đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 217, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Áp dụng khoản 5, Điều 27 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Thị Phương T được ly hôn với anh Hồ Văn N

- *Về nuôi con chung*: Giao con chung tên Hồ Ngọc Khả Y, sinh ngày 22/8/2012 cho chị Nguyễn Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị Phương T phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008691 ngày 18/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chơn Thành;
- Chi cục THADS huyện Chơn Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ